

Bản án số: 135/2026/HS-ST

Ngày: 04-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Đông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Chính Nghĩa và ông Đỗ Ngọc Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Kim Phụng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Vương Đại Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2026/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 7 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Ngô Viết H, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng xx năm xxxx tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ H, khu C2 (nay là khu phố C1), phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Ngô Thị N; đã ly hôn, chưa có con; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 19/3/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/02/2020, chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 02/3/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. Trần Tiến D, tên gọi khác: không; sinh ngày xx tháng x năm xxxx tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ M, khu C (nay là khu phố C3), phường C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Duy H và bà Nguyễn Thị H; đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: ngày 12/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố C (cũ), xử phạt 27 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 21/11/2017, chấp hành xong bản án; ngày 05/12/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố C (cũ), xử phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 20/01/2020, chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 01/3/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: ông Vũ Xuân A vắng mặt.

Người chứng kiến: ông Đỗ Thanh C và ông Trịnh Tiến C1, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Tiến D và Ngô Viết H là bạn bè xã hội, D biết việc H biết chỗ mua được ma túy đá. Khoảng giữa tháng 02 năm 2026, D thoả thuận với H về việc khi nào D có nhu cầu sử dụng ma túy đá thì sẽ chuyển tiền cho H, để H mua đi mua ma túy đá rồi bán lại cho D, D sẽ gửi H tiền công bán ma túy hoặc cho H ma túy để sử dụng, H đồng ý. Sau đó, từ ngày 16/02/2026 đến ngày 01/3/2026, D đã 04 lần hỏi mua ma túy của H, trong đó H đã 03 lần bán ma túy cho D, cụ thể:

Lần 1: khoảng 15 giờ ngày 16/02/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy đá, D đã gọi điện qua ứng dụng Facebook Messenger cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, D sẽ gửi H thêm 500.000 đồng là tiền công bán ma túy, H đồng ý. D dùng tài khoản ngân hàng Viettinbank số 106868820852 của D chuyển khoản 1.500.000 đồng đến tài khoản ngân hàng Techcombank số 19070054414012 của H. Sau khi nhận tiền, H liên lạc với 01 người đàn ông tên Thanh (không rõ lai lịch, địa chỉ) qua Zalo “thanhnguyen” hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Thanh đồng ý rồi bảo H chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng SHB số 0833516298 mang tên “Pham Van Hong”. Sau khi H chuyển tiền thì Thanh chỉ vị trí cất giấu ma túy tại khu vực sân vận động Cẩm Phú thuộc tổ B, khu C3, phường C cho H. H đến vị trí T gửi, lấy được 01 túi ma túy đá rồi H một mình đi xe máy đến gặp D tại đoạn ngõ bên ngoài cổng nhà D tại tổ 1, khu Cẩm Thịnh 6A, phường C, đưa cho D túi ma túy vừa lấy được rồi đi về. D đã tự sử dụng hết số ma túy này tại nhà D.

Lần 2: khoảng 16 giờ ngày 22/02/2026, D tiếp tục gọi cho H qua ứng dụng Facebook Messenger hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá, lần này D không đề cập đến việc gửi tiền công. H đồng ý bán thì D chuyển khoản tiền cho H. H tiếp tục liên lạc với T qua Zalo hỏi và mua được từ Thanh 01 túi ma túy đá với giá 700.000 đồng tại khu vực cổng trường THCS Lý Tự Trọng, phường C, H đưa tiền mặt cho T. Sau đó H hẹn D đến đoạn đường gần cổng trường tiểu học Võ Thị Sáu thuộc phường Cẩm Phú, khi D đến nơi thì H gọi điện thoại mô tả vị trí cất giấu ma túy, D tìm theo và lấy được 01 lọ nhựa, bên trong có 01 túi ni lông chứa ma túy đá. D cầm số ma túy trên về nhà và đã tự sử dụng hết số ma túy này.

Lần 3: khoảng 15 giờ ngày 01/03/2026, D tiếp tục gọi qua ứng dụng Facebook Messenger cho H hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá. H thấy D không đề cập đến việc trả tiền công bán ma túy cho H nên đã đề nghị với D việc sau khi H bán ma túy cho D thì D cho H một phần ma túy để sử dụng, D hiểu H yêu cầu được hưởng lợi từ việc bán ma túy nên đã đồng ý rồi chuyển khoản 1.500.000 đồng cho H. H tiếp tục liên lạc với Thanh qua Zalo hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy đá, Thanh đồng ý và hẹn H đến ngõ M, khu C1, phường C để giao dịch. H đi đổi tiền mặt tại quán tạp hoá của ông Vũ Xuân A ở tổ 12, khu Cẩm Phú 1B, phường C, rồi đến điểm hẹn, đưa tiền mặt cho T và mua được 01 túi ma túy đá. Trong lúc đợi H, D lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy cất giấu trong phòng ngủ mang ra đặt sẵn ở mặt bàn uống nước phòng khách để khi H đến thì D sẽ sử dụng ma túy luôn. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đến, D và H cùng ngồi bệt xuống nền nhà cạnh bàn uống nước phòng khách. H lấy 01 túi nilon chứa ma túy đá đưa cho D, D mở miệng túi xé một ít ma túy đá từ trong túi vào trong bầu thủy tinh của bộ dụng cụ sử dụng ma túy, rồi D cất túi ni lông lại vào trong túi quần D đang mặc. Sau đó D dùng bật lửa gas để sẵn ở bàn tự sử dụng ma túy. Sau khi dùng khoảng 1/3 lượng ma túy trong bầu thủy tinh, D để bộ dụng cụ xuống mặt bàn cho H sử dụng. H cầm luôn bộ dụng cụ và tự sử dụng ma túy. Trong khi H đang sử dụng ma túy, D nói có việc phải đi ra

ngoài rồi D đi ra bên ngoài cửa nhà. Sau đó H sử dụng hết số ma túy đá còn lại. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi D đi bộ đến đoạn ngõ tổ N, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ của D: 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, gắn 02 sim.

Ngoài ra, vào khoảng 15 giờ ngày 23/02/2026, D gọi điện qua ứng dụng Facebook Messenger cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá rồi chuyển khoản tiền mua ma túy cho H như các lần trước. Do D không đề cập đến việc trả tiền công bán ma túy và do H không liên lạc được với T nên H gọi điện cho D nói rằng không mua được ma túy rồi chuyển khoản trả lại tiền cho D.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nhà D, thời điểm khám xét H vẫn đang ở trong phòng khách, lực lượng Công an thu giữ của D: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa có gắn 01 ống thủy tinh uốn cong có bầu tròn và 02 ống nhựa (bên trong bầu thủy tinh có cặn màu vàng); thu giữ của H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Freetel, màu đen, gắn 01 sim số 0981.391.016 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, không gắn sim.

Tại các kết luận giám định số 449, 450, 451, 452 ngày 09/3/2026 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể trong túi nilon thu giữ của Trần Tiến D là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,246g; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong nước tiểu của Trần Tiến D, Ngô Viết H; tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong bộ dụng cụ sử dụng ma túy thu của D (chất cặn dạng vệt và 385ml dung dịch).

Quá trình điều tra, các bị cáo Trần Tiến D và Ngô Viết H đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên. Ngoài ra, H khai: D và H chỉ là quan hệ bạn bè ngoài xã hội, không chơi thân với nhau, mục đích H mua ma túy của Thanh bán lại cho D để hưởng lợi; ngày 16/02/2026 D đã trả cho H 500.000 đồng tiền hưởng lợi bán ma túy là nhiều nên ngày 22/02/2026 H bán ma túy cho D mà không đòi hưởng lợi gì thêm; ngày 01/3/2026, do D không đề cập đến việc trả công bán ma túy, nên H đề nghị được chia một phần ma túy để tự sử dụng như là phần lợi ích vì đã bán ma túy cho D, H không đề nghị được cùng D sử dụng ma túy tại nhà D.

Người làm chứng ông Vũ Xuân A trong quá trình điều tra có lời khai thể hiện: ngày 01/3/2026 ông đã nhận tiền tài khoản và đổi tiền mặt cho H, nhưng ông không biết việc H đổi tiền để mua ma túy.

Người chứng kiến ông Đỗ Thanh C và ông Trịnh Tiến C1 có lời trình bày thể hiện việc chứng kiến cơ quan Công an tiến hành các thủ tục kiểm tra hành chính, thu giữ, niêm phong vật chứng của bị cáo Trần Tiến D phù hợp với lời khai của bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số: 156/CT-VKSKV3 ngày 16/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh đã truy tố: bị cáo Ngô Viết H về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Trần Tiến D về các tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã viện dẫn và truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Ngô Viết H từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2026.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Tiến D từ 03 năm 3 tháng đến 03 năm 6 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 03 năm 3 tháng đến 03 năm 6 tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 06 năm 6 tháng đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2026.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định là chất nhà nước cấm lưu hành, 02 chiếc sim không còn giá trị sử dụng, bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo; buộc bị cáo H nộp lại số tiền 3.700.000 đồng, để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo không trình bày ý kiến tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều ăn năn hối lỗi và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đã được làm rõ tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 16/02/2026 đến 01/3/2026, tại tổ 1, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, Ngô Viết H đã 03 lần bán trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine cho Trần Tiến D, với tổng số tiền thu được là 3.700.000 đồng.

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/3/2026, tại nhà của Trần Tiến D tại tổ M, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, D đã tổ chức cho Ngô Viết H sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Đến 19 giờ cùng ngày, tại khu vực tổ 5, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh, D có hành vi tàng trữ trái phép 0,246 gam ma túy,

loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng, bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện tội phạm; nhân thân của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quy định độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; biết và nhận thức được tác hại của ma túy, các quy định nghiêm cấm của nhà nước, nên do háms lợi nên bị cáo H đã ba lần cố ý bán trái phép chất ma túy cho bị cáo D để D sử dụng và tổ chức cho H sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, cần phải xử lý nghiêm các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Về nhân thân: các bị cáo đều có nhân thân xấu, trong đó: bị cáo H đã một lần, bị cáo D đã hai lần đi chấp hành án về tội phạm ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo H có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với ma túy hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 449 là chất nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; bộ dụng cụ bị cáo D dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đựng trong 01 hộp niêm phong số 452, (đều của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh); 02 chiếc sim thu giữ của bị cáo D, không còn giá trị sử dụng, nên đều tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 điện thoại di động các bị cáo dùng liên lạc để giao dịch mua bán ma túy, sử dụng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 3.700.000 đồng bị cáo H có được do bán ma túy cho bị cáo D, cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với người tên T bán ma túy cho Ngô Viết H, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ, nên không có căn cứ xử lý. Đối với chủ tài khoản ngân hàng SHB số 0833516298 mang tên “Phạm Văn Hong” là tài khoản nhận tiền mua ma túy của H ngày 16/02/2026, quá trình điều tra xác định là anh Phạm Văn H, sinh năm xxxx, trú tại: tổ H, khu C, phường C, tỉnh Quảng Ninh. Anh H hiện vắng mặt tại địa phương, không rõ đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau. Đối với ông Vũ Xuân A đã nhận tiền tài khoản và đổi tiền mặt cho

H ngày 01/3/2026, ông A không biết việc H đổi tiền để mua ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với hành vi của Ngô Viết H cùng Trần Tiến D sử dụng ma túy tại nhà D, quá trình điều tra xác định H mang ma túy đến để bán cho D, việc D đưa ma túy cho H sử dụng là để trả công, H không tham gia vào quá trình sử dụng ma túy của D, nên hành vi của H không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên không đề cập xử lý.

Trần Tiến D và Ngô Viết H cùng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nhưng không thuộc trường hợp phải xử lý hình sự về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Đối với 07 đĩa DVD lưu trữ nội dung ghi hình có âm thanh lời khai của các bị cáo (không đánh số bút lục). Xét thấy nội dung trong 07 đĩa DVD là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Ngô Viết H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt: bị cáo Ngô Viết H 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/3/2026.

Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: bị cáo Trần Tiến D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Trần Tiến D 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2026.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong số 452; 01 (một) phong bì niêm phong số 449, đều của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, còn nguyên dấu niêm phong; 02 (hai) chiếc sim (không xác định số sim) trên sim 1 có 2 dãy số: 898402000, 11400251177, trên sim 2 có 4 dãy số: 89840, 48000, 07938, 4656 thu giữ của Trần Tiến D.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Freetel, màu đen, mặt sau máy bị nứt vỡ; 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu trắng (02 điện thoại thu giữ của Ngô Viết H); 01 (một) điện thoại di động Oppo, màu xanh (điện thoại thu giữ của Trần Tiến D). Ba điện thoại đều đã qua sử dụng, đã cũ, không kiểm tra được chất lượng bên trong.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 181/BB-THA.KV3 ngày 19/6/2026 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Quảng Ninh).

Buộc bị cáo Ngô Viết H phải nộp số tiền 3.700.000đ (ba triệu bảy trăm nghìn đồng) để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo: Ngô Viết H, Trần Tiến D mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- Phòng THADS khu vực 3 – Quảng Ninh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQCSĐT, CQTHAHS CA tỉnh Quảng Ninh;
- Trại TGCA tỉnh Quảng Ninh;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Thu Đông

